

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân::

Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

Bà Lê Thị Minh Thắm.

– Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho , tỉnh Tiền Giang.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà – kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo :

1/Nguyễn Thanh D, sinh năm 1982, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: số 326/4, khu phố 3, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu 3, Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12.

Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T sinh năm: 1946.

Bà Nguyễn Thị Hồng V sinh năm: 1950.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản: (bản án số 83/HSST ngày 27/12/2001) Nguyễn Thanh D đã chấp hành xong bản án ngày 29/7/2003.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/Người Bị hại:

Nguyễn Phước M, sinh năm: 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Cây xăng số 26, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm; 1965 (có mặt).

Địa chỉ: số 326/4, khu phố 3, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: 190, ấp B xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/9/2017 Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595 đến cửa hàng xăng dầu số 26 ấp B, xã Tr, thành phố M để đổ xăng, sau khi đổ xăng xong Nguyễn Thanh D nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám đen của anh Nguyễn Phước M sinh năm 1989 (nhân viên đổ xăng) ngụ ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang để trên bàn gỗ gần nơi Nguyễn Thanh D đứng đổ xăng nên Nguyễn Thanh D nảy sinh ý định chiếm đoạt, đề thực hiện được ý định D đi tới gần nơi để điện thoại lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi áo sơ mi bên trái của D đang mặc trên người, D định lên xe điều khiển xe chạy thì bị anh Nguyễn Văn L sinh năm 1990, ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh phát hiện truy hô cùng anh M bắt giữ D và cùng tang vật giao cho Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám đen.
- 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63S2-6595.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 235 ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu xám đen trị giá 5.064.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Phước M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595 là của bà Nguyễn Thị Hồng G sinh năm 1965 ngụ 326/4, khu phố 3, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang là di ruột của Nguyễn Thanh D đứng tên giấy đăng ký xe, bà Gấm cho Nguyễn Thanh D mượn làm phương tiện đi lại, bà G không biết D dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà G.

Tại bản cáo trạng số 145/QĐ-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Nguyễn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 06-09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại anh Nguyễn Phước M đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng G đã nhận lại xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào biên bản về việc trả lại tài sản ngày 13/9/2017; Quyết định xử lý vật chứng ngày 10/10/2017; biên bản về việc trả lại tài sản ngày 10/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/9/2017 Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595 đến cửa hàng xăng dầu số 26 ấp B, xã Tr, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để đổ xăng, sau khi đổ xăng xong Nguyễn Thanh D nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám đen của anh Nguyễn Phước M sinh năm 1989 (nhân viên đổ xăng) ngụ ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang để trên bàn gỗ gần nơi Nguyễn Thanh D đứng đổ xăng nên Nguyễn Thanh D nảy sinh ý định chiếm đoạt, để thực hiện được ý định Nguyễn Thanh D đi tới gần nơi để điện thoại lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi áo sơ mi bên trái của D đang mặc trên người, D định lên xe điều khiển xe chạy thì bị anh Nguyễn Văn L sinh năm 1990, ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh phát hiện truy hô cùng anh M bắt giữ D và cùng tang vật giao cho Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh D phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt bằng nhau nên áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo biết rất rõ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, không chịu lao động, bị cáo D đã lợi dụng tài sản không người quản lý, trông coi để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, ngăn chặn việc phát sinh tội phạm trên địa bàn khu dân cư.

[3] Về vật chứng: Căn cứ vào biên bản về việc trả lại tài sản ngày 13/9/2017 và Quyết định xử lý vật chứng ngày 10/10/2017; biên bản về việc trả lại tài sản ngày 10/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Phước M đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám đen (Căn cứ vào biên bản về việc trả lại tài sản ngày 13/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

- Bà Nguyễn Thị Hồng G đã nhận lại xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do bà Gấm đứng tên (Quyết định xử lý vật chứng

ngày 10/10/2017; biên bản về việc trả lại tài sản ngày 10/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

Anh Nguyễn Phước M và bà Nguyễn Thị Hồng G không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1/ Phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 09(chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Nguyễn Phước M đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Galaxy màu xám đen.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng G nhận lại xe mô tô hiệu Wave biển số 63S2-6595 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do bà Gấm đứng tên.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Thanh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Phước M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG
- VKSND Tỉnh,thành phố M.
- Chi cục THA DS.
- Trại giam.
- Bị cáo, bị hại
- Lưu

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa